

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A1 NĂM HỌC 2026-2027

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Sinh, Tin

Chuyên đề học tập: Toán, Hóa, Sinh

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hòa	An	28/10/2011	Nữ	
2	Lê Hoàng Khánh	Ân	02/04/2011	Nam	
3	Đặng Gia	Bảo	02/03/2011	Nam	
4	Trần Gia	Bảo	27/08/2011	Nam	
5	Nguyễn Hồng Thi	Ca	25/09/2011	Nữ	
6	Nguyễn Ngọc	Diệp	05/06/2011	Nữ	
7	Tăng Bảo	Duy	11/12/2011	Nam	
8	Phan Tuấn	Đạt	21/09/2011	Nam	
9	Trịnh Cao Anh	Đức	13/04/2011	Nam	
10	Lê Gia	Huy	05/08/2011	Nam	
11	Trần Ngọc	Hương	24/06/2011	Nữ	
12	Lý Trung	Kiên	07/05/2011	Nam	
13	Đỗ Thị Kim	Khánh	27/07/2011	Nữ	
14	Nguyễn Ngọc	Nga	29/08/2011	Nữ	
15	Đặng Thị Hằng	Nghi	03/12/2011	Nữ	
16	Trần Thị Bảo	Ngọc	21/09/2011	Nữ	
17	Vũ Phương Bích	Ngọc	24/04/2011	Nữ	
18	Lâm Tâm	Như	09/08/2011	Nữ	
19	Lê Huỳnh Tấn	Phong	05/10/2011	Nam	
20	Lê Phan Khánh	Phương	05/11/2011	Nữ	
21	Phan Nhựt	Quang	14/09/2011	Nam	
22	Lâm Thị Mỹ	Tâm	04/02/2011	Nữ	
23	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	09/03/2011	Nữ	
24	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	05/04/2011	Nữ	
25	Võ Phước	Thịnh	05/03/2011	Nam	
26	Biện Ngọc Phương	Thùy	02/12/2011	Nữ	
27	Trần Thị Xuân	Thùy	15/05/2011	Nữ	
28	Trương Minh	Thư	01/07/2011	Nữ	
29	Phạm Ngọc	Trâm	08/09/2011	Nữ	
30	Phan Nhựt	Triều	13/11/2011	Nam	
31	Võ Đăng	Trình	15/09/2011	Nam	
32	Nguyễn Thanh	Trúc	15/01/2011	Nữ	
33	Nguyễn Thị Tâm	Uyên	29/04/2011	Nữ	
34	Huỳnh Thị Bích	Vân	02/06/2011	Nữ	
35	Phan Thảo	Vy	21/12/2011	Nữ	
36	Lê Phan Khánh	Vy	05/11/2011	Nữ	
37	Cao Thị Tường	Vy	25/07/2011	Nữ	
38	Trần Văn	Vỹ	28/03/2011	Nam	
39	Lê Nguyễn Như	Ý	03/11/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A2 NĂM HỌC 2026-2027

Môn tự chọn: Lý, Hóa, Tin, Công nghệ (TK&CN) Chuyên đề học tập: Toán, Lý, Hóa

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Ngô Lý Quốc	An	11/02/2011	Nam	
2	Trương Quỳnh	Anh	21/04/2011	Nữ	
3	Lương Huỳnh	Anh	13/05/2011	Nam	
4	Phan Tấn	Chánh	27/12/2011	Nam	
5	Nguyễn Phúc Nguyên	Chương	11/04/2011	Nam	
6	Đinh Ngọc Kỳ	Duyên	21/03/2011	Nữ	
7	Võ Thành	Đạt	07/01/2011	Nam	
8	Trương Gia	Hào	07/06/2011	Nam	
9	Nguyễn Anh	Hào	07/02/2011	Nam	
10	Trần Thị Diễm	Hằng	10/12/2011	Nữ	
11	Phan Ngọc	Hân	28/03/2011	Nữ	
12	Lê Thị Ngọc	Hân	28/09/2011	Nữ	
13	Nguyễn Thái	Học	06/04/2011	Nam	
14	Nguyễn	Khang	22/03/2011	Nam	
15	Lê Đăng	Khoa	29/05/2011	Nam	
16	Hà Công	Lí	29/09/2011	Nam	
17	Trần Kim	Long	04/12/2011	Nữ	
18	Nguyễn Phước	Lộc	02/09/2011	Nam	
19	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	21/05/2011	Nữ	
20	Nguyễn Hoàng	Minh	27/11/2011	Nam	
21	Lữ Thị Trà	My	22/04/2011	Nữ	
22	Trần Thị Huỳnh	Nga	21/12/2011	Nữ	
23	Lâm Xuân	Nghi	19/08/2011	Nữ	
24	Nguyễn Chí	Nguyễn	31/10/2011	Nam	
25	Trần Đình	Nhu	14/11/2011	Nam	
26	Nguyễn Văn	Phát	12/10/2011	Nam	
27	Cao Quốc	Phú	08/11/2011	Nam	
28	Trần Nguyễn Vĩnh	Phúc	16/03/2011	Nam	
29	Trần Sỹ	Quyết	28/06/2011	Nam	
30	Lê Cẩm	Quỳnh	29/03/2011	Nữ	
31	Trần Trung	Tín	29/04/2011	Nam	
32	Lê Cẩm	Tú	01/09/2011	Nữ	
33	Huỳnh Nguyễn Phương	Thảo	07/12/2011	Nữ	
34	Nguyễn Quốc	Thắng	20/03/2011	Nam	
35	Võ Minh	Thị	07/01/2011	Nam	
36	Dương Thị Anh	Thơ	04/10/2011	Nữ	
37	Võ Đoàn Anh	Thư	17/05/2011	Nữ	
38	Nguyễn Anh	Thư	03/09/2011	Nữ	
39	Bùi Thị Hương	Trà	17/07/2011	Nữ	
40	Nguyễn Trần Yên	Trâm	20/10/2011	Nữ	
41	Huỳnh Nguyễn Thùy	Trâm	14/10/2011	Nữ	
42	Hà Xuân	Trúc	14/02/2011	Nữ	
43	Nguyễn Thị Kiều	Vy	21/02/2011	Nữ	
44	Võ Hoàng Ngọc	Vy	22/09/2011	Nữ	
45	Trương Thị Khánh	Vy	28/06/2011	Nữ	
46	Cao Thị Bảo	Vy	24/08/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A3 NĂM HỌC 2026-2027

Môn tự chọn: Lý, Sinh, Tin, Công nghệ (TK&CN) Chuyên đề học tập: Toán, Lý, Tin

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Trần Tấn	An	08/10/2011	Nam	
2	Nguyễn Thành	Danh	27/06/2011	Nam	
3	Phạm Công	Danh	17/09/2011	Nam	
4	Trần Quốc	Đại	16/05/2011	Nam	
5	Trần Minh	Đạt	01/03/2011	Nam	
6	Phan Hải	Đăng	31/12/2011	Nam	
7	Hồ Hải	Đăng	20/01/2010	Nam	
8	Phạm Quốc	Hào	03/09/2011	Nam	
9	Nguyễn Lâm Anh	Hào	30/09/2011	Nam	
10	Trịnh Thị Ngọc	Hân	15/01/2011	Nữ	
11	Võ Đông	Hồ	19/04/2011	Nam	
12	Trần Gia	Huy	22/10/2011	Nam	
13	Nguyễn Trung	Kiên	11/11/2011	Nam	
14	Lưu Tuấn	Kiệt	06/03/2011	Nam	
15	Trương Quốc	Kiệt	05/10/2011	Nam	
16	Huỳnh Thị Oanh	Kiều	06/06/2011	Nữ	
17	Nguyễn Thị Phương	Nghi	19/09/2011	Nữ	
18	Trần Thị Kim	Nguyên	18/10/2011	Nữ	
19	Thi Thị Thảo	Nguyên	14/06/2011	Nữ	
20	Nguyễn Minh	Nhật	30/12/2011	Nam	
21	Trần Thị Yến	Nhi	03/05/2011	Nữ	
22	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	20/01/2011	Nữ	
23	Đặng Hoàng	Phúc	25/12/2011	Nam	
24	Huỳnh Thị Trúc	Phương	02/06/2011	Nữ	
25	Nguyễn Mạnh	Quân	02/02/2011	Nam	
26	Trương Trọng	Quý	06/03/2011	Nam	
27	Hồ Lý	Quốc	04/01/2011	Nam	
28	Nguyễn Hạnh	Quỳnh	30/12/2011	Nữ	
29	Hà Như	Quỳnh	10/11/2011	Nữ	
30	Châu Văn	Sang	02/01/2011	Nam	
31	Võ Minh	Sang	14/08/2011	Nam	
32	Nguyễn Hoàng	Tiến	30/03/2011	Nam	
33	Tạ Duy	Thành	28/06/2011	Nam	
34	Đặng Thị Ngọc	Thảo	20/11/2011	Nữ	
35	Nguyễn Hưng	Thịnh	29/07/2011	Nam	
36	Trần Phúc	Thịnh	16/10/2011	Nam	
37	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	11/08/2011	Nữ	
38	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/02/2011	Nữ	
39	Nguyễn Thảo	Trâm	11/10/2011	Nữ	
40	Nguyễn Thành	Trung	25/08/2011	Nam	
41	Trương Hoàng	Vương	16/05/2011	Nam	
42	Phạm Tường	Vy	12/11/2011	Nữ	
43	Trần Thị Kiều	Vy	24/09/2011	Nữ	
44	Huỳnh Lê Như	Ý	26/10/2011	Nữ	
45	Lâm Thị Như	Ý	01/03/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4 NĂM HỌC 2026-2027

Môn tự chọn: Địa, Tin, GDKT&PL, Công nghệ (TK&CN) Chuyên đề học tập: Toán, Văn, Địa

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mỹ	An	10/05/2011	Nữ	
2	Nguyễn Nhật Lan	Anh	04/10/2011	Nữ	
3	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	22/05/2011	Nam	
4	Lê Phạm Đình	Chương	07/06/2011	Nam	
5	Phan Ngọc	Diễm	27/11/2011	Nữ	
6	Nguyễn Thành	Dương	30/11/2011	Nam	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	17/07/2011	Nữ	
8	Lưu Ngọc	Giàu	10/04/2011	Nữ	
9	Nguyễn Thị	Hạ	15/01/2011	Nữ	
10	Vũ Gia	Hân	14/02/2011	Nữ	
11	Võ Thị Bảo	Hân	13/04/2011	Nữ	
12	Đặng Kim	Huệ	31/07/2011	Nữ	
13	Võ Anh	Khang	28/05/2011	Nam	
14	Nguyễn Minh	Khoa	25/03/2011	Nam	
15	Nguyễn Duy	Khương	26/12/2011	Nam	
16	Hồ Nguyễn Phương	Linh	01/12/2011	Nữ	
17	Lê Như	Muội	06/04/2011	Nữ	
18	Nguyễn Thị Nhã	My	08/03/2011	Nữ	
19	Lê Hoàng	Nam	15/11/2011	Nam	
20	Phạm Thị	Ngà	16/09/2011	Nữ	
21	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	20/09/2011	Nữ	
22	Phan Kim	Ngọc	18/09/2011	Nữ	
23	Lê Thị Ngọc	Nhung	25/11/2011	Nữ	
24	Lê Thị Cẩm	Nhung	11/10/2011	Nữ	
25	Đặng Thành	Phát	14/06/2011	Nam	
26	Trương Trọng	Phúc	27/04/2011	Nam	
27	Võ Thị Phi	Phụng	12/11/2011	Nữ	
28	Lê Trương Uyên	Phuong	02/04/2011	Nữ	
29	Trương Trung	Tín	17/09/2011	Nam	
30	Võ Chí	Thiện	13/08/2011	Nam	
31	Nguyễn Phúc	Thịnh	24/11/2011	Nam	
32	Nguyễn Kim	Thom	29/09/2011	Nữ	
33	Phan Ngọc Anh	Thư	06/01/2011	Nữ	
34	Võ Thị Bích	Trâm	27/08/2011	Nữ	
35	Lương Quốc	Triệu	28/06/2011	Nam	
36	Hồ Ngọc	Trinh	16/03/2011	Nữ	
37	Lê Nhật	Vy	13/01/2011	Nữ	
38	Nguyễn Tường	Vy	06/07/2011	Nữ	
39	Nguyễn Thị Hà	Vy	27/09/2011	Nữ	
40	Huỳnh Thị Tường	Vy	09/09/2011	Nữ	
41	Lê Ngọc Như	Ý	25/07/2011	Nữ	
42	Nguyễn Ngọc	Yến	08/08/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A5 NĂM HỌC 2026-2027

Môn tự chọn: Địa, Tin, GDKT&PL, Công nghệ (Trồng trọt)

Chuyên đề: Văn, Sử, Địa

STT	Họ và chữ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Lâm Thị Kim	Anh	01/06/2011	Nữ	
2	Nguyễn Đức	Anh	06/10/2011	Nam	
3	Lê Xuân	Bảo	14/10/2011	Nam	
4	Thái Văn	Bảo	07/12/2011	Nam	
5	Lê Thị Kim	Chi	29/05/2011	Nữ	
6	Đặng Kim	Chi	27/07/2011	Nữ	
7	Võ Văn	Danh	29/11/2010	Nam	
8	Hồ Thanh	Duy	07/07/2011	Nam	
9	Huỳnh Minh	Điện	19/03/2011	Nam	
10	Phạm Thị Thu	Hà	03/09/2011	Nữ	
11	Đặng Phi	Hải	22/06/2011	Nam	
12	Nguyễn Ngọc	Hân	02/04/2011	Nữ	
13	Lê Quốc	Huy	18/09/2011	Nam	
14	Lê Gia	Huy	13/07/2011	Nam	
15	Lê Dương Hoàng	Khang	28/08/2011	Nam	
16	Nguyễn Đoàn An	Khang	31/12/2011	Nam	
17	Hà Nguyên	Khôi	31/01/2011	Nam	
18	Phạm Hoàng	Khôi	08/04/2011	Nam	
19	Huỳnh Tiểu	Linh	11/10/2011	Nữ	
20	Nguyễn Hứa Thanh	Mai	11/01/2011	Nữ	
21	Nguyễn Thị Xuân	Ni	17/10/2011	Nữ	
22	Võ Thị Thúy	Nga	16/03/2011	Nữ	
23	Võ Thị Thúy	Ngân	27/08/2011	Nữ	
24	Phan Trần Thảo	Nguyên	19/08/2011	Nữ	
25	Võ Trần Hạnh	Nhân	14/04/2011	Nữ	
26	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/02/2011	Nữ	
27	Võ Thị Yến	Nhi	02/03/2011	Nữ	
28	Lê Minh	Phát	09/04/2011	Nam	
29	Nguyễn Tuấn	Phát	12/10/2011	Nam	
30	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	13/08/2011	Nữ	
31	Nguyễn Thị Bảo	Thi	26/12/2011	Nữ	
32	Lê Trần Bảo	Trân	02/10/2011	Nữ	
33	Tăng Văn Minh	Trí	26/06/2011	Nam	
34	Nguyễn Nhã	Trúc	08/03/2011	Nữ	
35	Võ Quang	Trường	11/01/2011	Nam	
36	Nguyễn Hùng	Vương	17/01/2011	Nam	
37	Nguyễn Thị Trúc	Vy	29/10/2011	Nữ	
38	Thành Thị Thảo	Vy	19/05/2011	Nữ	
39	Võ Nguyễn Thảo	Vy	29/07/2011	Nữ	
40	Nguyễn Thị Kiều	Vy	29/05/2011	Nữ	